TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 48/2019/QĐST- HNGĐ	*Bắc Từ Liêm, ngày 21 tháng 1 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 60/201/TLST- VHNGĐ ngày 08 tháng 1 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Minh T - Sinh năm 1975;**

- Chị **Trần Thị Kiều H - Sinh năm 1975;**

Cùng nơi ĐKNKTT và cư trú: Tập thể M, tổ dân phố B, phường N, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11 tháng 1 năm 2019, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc gải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình, sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kiều H xác định tình cảm vợ chồng không còn xin thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu là cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 10/1/2010 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 18/5/2001. Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận chị H nuôi cháu D; anh T nuôi cháu V, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với các quy định của pháp luật, vì vậy cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kiều H cùng tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kiều H.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu cháu Nguyễn Minh D, sinh ngày 10/1/2010 và cháu Nguyễn Minh V, sinh ngày 18/5/2001. Giao cháu Nguyễn Minh D cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Minh V cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị H, anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Minh T và chị Trần Thị Kiều H cùng tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp theo biên lai số AB/2015/0002523 ngày 08/1/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận Bắc Từ Liêm. Xác nhận chị H, anh T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bắc Từ Liêm;
- UBND phường N, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Văn